TÒA ÁN NHÂN DÂN **Quận Bình Thủy** **Thành phố Cần Thơ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thuỷ, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Trần Phú, phường CA Khế, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí A, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải không thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là tự nguyện và không trA với pháp luật, không trA đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Chí A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Chí A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Ph đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Nguyễn D (nam) sinh ngày 18/01/2008 cho bà Nguyễn Thị N

trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lưu Chí A không cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Chí A theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu số: 004268 ngày 03/01/2020 thành án phí. Bà Nguyễn Thị N được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- UBND Phường CA Khế, TPCT;
- Lưu.

Phùng Kim Toan